

D – Liệt kê hoán vị LKHV.*

Cho tập S gồm N phần tử $S = \{1, 2, 3, \dots, N\}$. Kí hiệu $|S|$ gọi lực lượng của S – số lượng phần tử của S . Một bộ $\{u_1, u_2, \dots, u_N\}$ là một hoán vị của tập S với u đôi một khác nhau.



Ví dụ: $S = \{1, 2, 3\} \rightarrow \{1, 2, 3\}, \{1, 3, 2\}, \{2, 1, 3\}, \{2, 3, 1\}, \{3, 1, 2\}, \{3, 2, 1\}$

Yêu cầu: Cho số nguyên dương N . Hãy liệt kê các hoán vị của tập $\{1, 2, 3, \dots, N\}$.

Dữ liệu: Vào từ ghi số nguyên dương N ($N \leq 20$).

Kết quả: Ghi ra liệt kê các tập hoán vị tìm được. Mỗi hoán vị trên một dòng. Mỗi các số ghi trên dòng cách nhau một dấu cách.

Ví dụ:

Input	output
3	1 2 3
	1 3 2
	2 1 3
	2 3 1
	3 1 2
	3 2 1